

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **260** /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày **27** tháng 6 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; Công văn số 665/TTg-CN ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc bàn giao phần còn lại của mỏ đá núi Bền về UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý, cấp phép khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Hẹ, xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn”;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 376/GP-UBND ngày 28/9/2015 của UBND tỉnh cấp cho Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình điều chỉnh công suất khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Pha Mạ, xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn của Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 20/4/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 670/TTr-STNMT ngày 12/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa được khai thác khoáng sản và thuê đất tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Sơn Lu, huyện Quan Sơn, cụ thể như sau:

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 15.010 m², trong đó, diện tích khu vực khai thác là 11.960 m² được xác định bởi các điểm góc 2, 3, 4 và 5; diện tích khu vực khai trường là 3.050 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 5 và 6 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo:

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 584.548 m³;

+ Trữ lượng khai thác: 417.880 m³;

- Công suất khai thác: 16.500 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +320 m;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 25 năm 6 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 02 tháng;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

2. Về đất đai:

- Cho Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuê 15.010 m² đất tại xã Sơn Lu, huyện Quan Sơn để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 256/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 19/4/2017;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản, đơn vị đang quản lý, sử dụng;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Thời hạn thuê đất: 25 năm 6 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

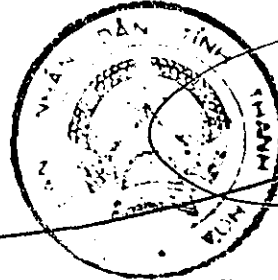
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 376/GP-UBND ngày 28/9/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Hợp tác xã Tân Thanh, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Hợp tác xã Tân Thanh;
- Các Sở: XD, TN&MT (05b);
- UBND huyện Quan Sơn;
- UBND xã Sơn Lư;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Phụ lục số: 01

TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY
DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI XÃ SƠN LỮ, HUYỆN QUAN SƠN

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 260/GP-UBND
ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
		Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
Khu vực khai thác 11.960 m ²	2	2241282.00	488995.00
	3	2241224.00	488937.00
	4	2241120.00	489041.00
	5	2241178.00	489098.00
Khu vực khai trường 3.050 m ²	1	2241297.00	489009.00
	2	2241282.00	488995.00
	5	2241178.00	489098.00
	6	2241193.00	489113.00